TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 02/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 05/02/2018
V/v: Ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Long
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Tương Phục
Ông Đào Hoàng Anh

***Th ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Lê Thị Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, xét xử sở thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 348/2018/HN&GĐ ngày 12/10/2017 về việc tranh chấp " Ly hôn, con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐ-XXST ngày 23 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988. HKTT: Hà Thanh, Tứ Kỳ, Hải Dương. Tạm trú tại: Phòng 412, D16, khu đô thị Đ, xã C, huyện G, Hà Nội. Nghề nghiệp: Nhân viên bán vé máy bay. (Có mặt) .

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá M, sinh năm 1984. HKTT: Hà Thanh, Tứ Kỳ, Hải Dương. Tạm trú tại: Phòng 412, D16, khu đô thị Đ, xã C, G, Hà Nội. Nghề nghiệp: Quân nhân chuyên nghiệp, ra quân ngày 19/02/2017. (Anh M có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn ngày 06/09/2017 và lời trình bày của chị Nguyễn Thị Du tại Tòa thì nội dung vụ án như sau:

Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Bá M xây dựng gia đình có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07/11/2009, tại UBND xã Ph, Th, Hải Dương. Trước khi cưới, chị D biết anh M có biểu hiện chơi cờ bạc và nợ số tiền nhỏ nhưng vì yêu thương và hy vọng anh M lấy vợ sẽ thay đổi nên chị vẫn đồng ý cưới anh M. Vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M chơi bời, nợ tiền nhiều người nên đã đem số tiền khoảng 150 triệu đồng, đi chơi bời thua hết. Số tiền này là tiền chị và anh M vay mượn để dùng vào việc mua nhà. Sau sự việc anh M hứa sẽ không chơi cờ bạc nữa nhưng thực chất anh vẫn chơi khiến chị mất niềm tin nhiều lần. Năm 2016, 2017, anh M tiếp tục nợ nhiều người ngoài xã hội, không trả được nên chủ nợ đã đến tận nhà và cơ quan anh M là Ban chỉ huy quân sự huyện Gia Lâm, để đòi nợ. Những người đến đòi nợ thì ngoài đòi nợ còn có hành vi đe dọa, ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của chị và con chị nên chị đã phải đưa con ra ngoài thuê nhà mới để sống từ tháng 9/2017 đến nay. Anh M công tác tại Ban chỉ huy quân sự huyện Gia Lâm nhưng do sinh hoạt vô tổ chức, sống không đúng mực, vi phạm kỷ luật quân đội nên Bộ tư lệnh quân khu Thủ Đô đã đồng ý cho ra quân sơm từ ngày 19/12/2017. Nay chị D cho rằng mẫu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Bá M.

Về con chung: Giữa chị và anh Nguyễn Bá M, có một con chung là cháu Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 19/07/2010, hiện đang ở với chị D. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Quá trình giải quyết và theo đơn đề nghị Tòa giải quyết ly hôn thì chị có đề nghị anh M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng nay tại phiên Tòa chị D thấy anh M mới ra quân, chưa có công ăn việc làm nên chi không yêu cầu anh M phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Bá M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ, nội dung: Anh M thống nhất về trình tự, thủ tục kết hôn như chị D trình bày. Anh thừa nhận do anh mải chơi, không quan tâm đến vợ con, mặt khác do nợ quá nhiều dẫn đến không có khả năng trả nợ, để nhiều người đòi nợ và đe dọa vợ con. Anh thừa nhận nguyên nhân dẫn đến việc chị D và con phải ra ngoài sống ly thân là do anh. Chị D đã nhiều lần tha thứ cho anh song anh chưa thay đổi được. Anh đề nghị Tòa án phân tích hòa giải để chị D cho anh thêm một cơ hội nữa để đoàn tụ

nuôi dạy con cái, anh không muốn ly hôn. Nếu phải ly hôn thì anh cũng đồng ý để chị D nuôi con chung là cháu Nguyễn Yến Nh, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000(hai) triệu đồng.

Về tài sản anh Nguyễn Bá M không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Tòa án thụ lý vụ án, giải quyết theo đúng trình tự thủ tục Bộ luật tố tụng dân sự qui định. Tiến hành đưa vụ án ra xét xử và thực hiện việc xét xử tại phiên tòa đúng qui định luật định. Đương sự trong vụ án thì chấp hành các quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Xét cuộc hôn nhân của chị D, anh M có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Bá M đã kéo dài, nguyên nhân do anh M đã chơi bời ngoài xã hội, kéo theo nợ nần ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và vợ con. Vợ chồng không còn lòng tin với nhau, chị D không thể sống chung được đã phải cùng con, ra ngoài thuê nhà để sinh sống. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D đối với anh Nguyễn Bá M. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D tại phiên Tòa không yêu cầu anh M đóng góp phí tổn nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới, giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1].**Về thẩm quyền, tố tụng:**

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị D yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Bá M, giải quyết con chung khi ly hôn nên quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là " Tranh chấp ly hôn, con chung vợ chồng".

Nguyên đơn chị D và bị đơn anh Nguyễn Bá M, đều có đăng ký tạm trú và hiện đang sinh sống tại Khu đô thị Đ, xã C, G, Hà Nội, do vậy căn cứ Điều 39 Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, xét xử vụ án, anh Nguyễn Bá M đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh M có đơn xin xử vắng mặt, do vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh M là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. **Về nội dụng vụ án, giải quyết yêu cầu của đương sự:**

Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Bá M đều thống nhất vợ chồng trước khi kết hôn có tìm hiểu tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, Th, Hải Dương ngày 7/11/2009 vì vậy hôn nhân của chị D, anh M là hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị D và anh M chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh M dùng tiền gia đình sử dụng cá nhân, chơi bời ngoài xã hội và chơi cờ bạc dẫn đến nợ nhiều người không có khả năng chi trả. Từ năm 2012 đến năm 2015, chị D và gia đình đã phải trả nợ thay cho anh M nhiều lần, anh M nhiều lần hứa sẽ thay đổi nhưng không thay đổi mà còn có biểu hiện đam mê hơn nữa. Năm 2016, 2017, anh M nợ nhiều người nên các chủ nợ đến nhà và cơ quan nơi anh M công tác đòi nợ. Chị D và gia đình cùng Ban chỉ huy quân sự huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, nơi anh M công tác đã phải đứng ra giải quyết. Cũng do anh M sinh hoạt vô tổ chức, sống không đúng mực, vi phạm kỷ luật quân đội nên Bộ tư lệnh quân khu Thủ Đô đã đồng ý cho anh M ra quân sớm từ ngày 19/12/2017.

Cũng theo lời khai của bà Nguyễn Thị Đ, mẹ đẻ chị D xác nhận khi thấy chị D làm đơn ly hôn thì bà cũng đã khuyên nhủ để vợ chồng đoàn tụ, nhưng nay thấy chị D kiên quyết ly hôn với anh M, bà Đ thấy vợ chồng chị D không đoàn tụ được bà đề nghị Tòa án giải quyết chị D được ly hôn với anh M để chị D ổn định tư tưởng làm ăn nuôi con.

Xét thấy trong hôn nhân, chị Nguyễn Thị D đã mất lòng tin với anh Nguyễn Bá M, vợ chồng không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 19, Điều 56 của Luật hôn nhân gia

đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D xử chị D được ly hôn với anh Nguyễn Bá M.

Về con chung: Chị D và anh M có một con chung là Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 19/07/2010. Xét hiện cháu đang ở với chị D, anh M hiện đã ra quân, chưa có công ăn việc làm ổn định, chị D đang làm nhân viên bán vé máy bay có thu nhập mức lương theo hợp đồng lao động 10.000.000đồng tháng, do vậy khi ly hôn tiếp tục giao cháu Nh cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh. Tại phiên tòa chị D trình bày không yêu cầu anh M phải đóng góp phí tổn nuôi con chung vì hiện anh M vừa ra quân chưa có công ăn việc làm do vậy cần ghi nhận đề nghị của chị D không yêu cầu anh M đóng góp phí tổn cấp dưỡng nuôi con cho chị D mỗi tháng 2 triệu đồng kể từ khi ly hôn đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D, anh M không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Ly hôn" của chị Nguyễn Thị D.

2. Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Bá M.

3. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Yến Nh sinh ngày 19/07/2010 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dương

nuôi con chung đối với anh Nguyễn Bá M cho đến khi cháu Nguyễn Yến Nh đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu thay đổi mới.

Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tài sản chung vợ chồng, nợ chung vợ chồng: Chị D và anh M không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu toàn bộ 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.Chị D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0003166 ngày 11/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm nay chuyển thành án phí Ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- L- u hồ sơ vụ án

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Long